

Số: 144 /KH-UBND

Việt Yên, ngày 24 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn huyện Việt Yên

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch 1322/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh về việc lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 152/SYT-NVY ngày 26/01/2018 của Sở Y tế Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1322/KH-UBND,

UBND huyện Việt Yên xây dựng kế hoạch lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn huyện Việt Yên cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân trong toàn huyện; để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; được tư vấn sức khỏe; được điều trị hoặc được chuyển tuyến phù hợp khi có bệnh.

2. Phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống y tế cơ sở hiện có; nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên y tế cơ sở, tăng cường y tế dự phòng, đồng thời góp phần giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

3. Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe, theo dõi tình hình bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cho người dân huyện gắn với bảo hiểm y tế toàn dân.

II. NỘI DUNG

1. Lập hồ sơ sức khỏe cho từng người dân

Sử dụng các thông tin sẵn có từ dữ liệu của huyện và thông qua khám sức khỏe cho người dân để xác định những thông tin cơ bản về tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong hồ sơ. Thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin sức khỏe và bệnh tật của những người đã khám chữa bệnh vào hồ sơ sức khỏe cá nhân.

Đối tượng lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân: Toàn bộ người dân trên địa bàn huyện, Phân loại đối tượng thành các nhóm:

- Trẻ em dưới 6 tuổi.

- Học sinh: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (Việt Yên 1, Việt Yên 2, Lý Thường Kiệt), Trung tâm GDNN, GDTX huyện, trường Nguyễn Bình Khiêm.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nhà nước, tổ chức xã hội, xí nghiệp, doanh nghiệp.

- Người cao tuổi, hưu trí: Người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên, người nghỉ hưu, hưởng BHXH hàng tháng.

- Người dân lao động tự do, nội trợ, buôn bán nhỏ, thợ xây, giúp việc và các đối tượng còn lại khác.

2. Thực hiện khám sức khỏe cho từng người dân

Tổ chức khám sức khỏe (khám lần đầu và khám định kỳ mỗi năm một lần) cho từng người dân. Tổng hợp thông tin sức khỏe của người dân theo từng nhóm đối tượng để chăm sóc, theo dõi và quản lý theo 3 phương thức sau:

a. Nhóm 1: Khám tại Trạm Y tế và tại Nhà văn hóa các thôn, khu phố gồm các đối tượng:

+ Trẻ em dưới 6 tuổi không đến trường mầm non.

+ Người cao tuổi, hưu trí.

+ Người dân lao động tự do và người khác.

b. Nhóm 2: Khám tại các trường học gồm các đối tượng:

+ Trẻ em dưới 6 tuổi học ở trường mầm non.

+ Học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

c. Nhóm 3: Khám tại các cơ quan, đơn vị:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Những trường hợp đã khám sức khỏe trong vòng một năm thì không cần khám lại, chỉ cập nhật kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe để quản lý tại các trạm Y tế xã, thị trấn (*nếu kết quả khám sức khỏe định kỳ thiếu dữ liệu quản lý sẽ khám bổ sung*).

- Các đối tượng khi khám sức khỏe nếu phát hiện có bệnh thì được tư vấn điều trị tại trạm y tế hoặc chuyển tuyến theo quy định.

3. Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe

Trên cơ sở xác định rõ tiền sử bệnh tật gia đình, tiền sử bệnh tật cá nhân, xác định yếu tố nguy cơ đến sức khỏe của cá nhân, các cơ sở y tế thực hiện:

- Tư vấn phòng bệnh (*các bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng mở rộng, uống Vitamin A, phòng chống các bệnh không lây nhiễm...*), khám định kỳ theo dõi, chăm sóc sức khỏe.

- Tư vấn về dinh dưỡng, chế độ sinh hoạt, luyện tập thể thao, dân số - kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Tư vấn điều trị tại trạm y tế hoặc chuyển tuyến khám, điều trị đạt hiệu quả cho người dân.

4. Sử dụng, tích hợp, quản lý các nguồn dữ liệu hồ sơ sức khỏe

- Trên cơ sở phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh, phối hợp tổ chức tập huấn đối với cán bộ phụ trách nhập liệu để sử dụng thành thạo, duy trì và cập nhật liên tục vào phần mềm đảm bảo liên thông các thông tin về bệnh nhân từ tuyến cơ sở đến các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh và Trung ương.

5. Tăng cường nâng cao năng lực trạm y tế thực hiện khám chữa bệnh, quản lý sức khỏe người dân

- Phối hợp và đề nghị Sở Y tế bố trí đủ cán bộ theo vị trí việc làm tại trạm y tế, tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, kết hợp với luân chuyển nhân viên y tế giữa huyện và xã để đảm bảo các trạm y tế đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Y tế đầu tư cơ sở vật chất khám, chữa bệnh ban đầu, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tư vấn dự phòng nâng cao sức khỏe.

- Chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, năng lực cán bộ tại y tế cơ sở.

6. Tổ chức tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh tuyên truyền đến cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, và toàn thể nhân dân về việc triển khai khám lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại địa phương nhằm tạo sự ủng hộ, hỗ trợ nguồn lực của địa phương và người dân trong triển khai thực hiện. Vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc quản lý sức khỏe, phòng bệnh, điều trị ngay từ ban đầu và tham gia bảo hiểm y tế cho mỗi người dân.

7. Thời gian thực hiện

a. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện: Tháng 8/2018.

b. Thực hiện triển khai các hoạt động và lập hồ sơ: Từ ngày 01/01/2019 và hoàn thiện các hoạt động trong năm 2019.

8. Kinh phí

8.1. Ngân sách nhà nước

- **UBND tỉnh hỗ trợ:** Khoảng 1.680.320.800 đồng bao gồm các hoạt động:

+ Hỗ trợ cán bộ không hưởng lương tham gia (gồm: cộng tác viên dân số, y tế thôn).

+ Kinh phí vật tư y tế tiêu hao khám tổng quát.

+ Kinh phí vật tư y tế tiêu hao siêu âm.

+ Que thử đường huyết, kim lấy máu mao mạch.

+ Thuê bao phần mềm hàng tháng cho Trạm Y tế, Trung tâm Y tế.

+ Phí tin nhắn truyền thông.

- **UBND huyện hỗ trợ:** Khoảng 1.409.180.000 đồng bao gồm các hoạt động:

+ Kinh phí hỗ trợ điều tra đối tượng.

+ Kinh phí in ấn hồ sơ quản lý sức khỏe.

+ Máy đo đường huyết mao mạch.

+ Kinh phí tập huấn chuyên môn, tập huấn nhập liệu.

+ Kinh phí hỗ trợ trang thiết bị quản lý hồ sơ sức khỏe (máy tính, máy in)

+ Kinh phí hỗ trợ đi lại cho cán bộ khám sức khỏe

- **UBND xã, thị trấn:** Khoảng 338.400.000 đồng, hỗ trợ tại các điểm khám bao gồm:

- + Thuê phòng bạt, bàn ghế tại các điểm khám.
- + Thuê người dọn dẹp trước và sau buổi khám.
- + Mua nước uống cho người dân đến khám và cán bộ đoàn khám.

8.2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác

Giao Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch, Bảo hiểm xã hội huyện thống nhất, báo cáo UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

Là cơ quan thường trực, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết từng nội dung để triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch.

Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch, Bảo hiểm xã hội huyện xây dựng dự toán và đề xuất nguồn kinh phí với UBND huyện để triển khai thực hiện hàng năm.

Phối hợp với Đài Truyền thanh huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền về mục đích, lợi ích và trách nhiệm của các cấp, các ngành và mỗi người dân trong quản lý sức khỏe người dân.

Tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn để triển khai hiệu quả kế hoạch khám quản lý sức khỏe người dân.

Tham mưu ban hành quyết định thành lập các đoàn khám.

Tham mưu với Sở Y tế huy động các cán bộ y tế từ các cơ sở khám chữa bệnh giúp đỡ địa phương trong quá trình tổ chức khám và lập hồ sơ sức khỏe.

Phối hợp với đơn vị Viettel Việt Yên tập huấn cách sử dụng phần mềm quản lý sức khỏe cá nhân và cách nhập liệu.

Tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả về UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Y tế huyện

Tham mưu với UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo CSSKND của huyện và tham mưu Ban chỉ đạo tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với Đài truyền thanh huyện tổ chức tuyên truyền về công tác quản lý sức khỏe gắn với mục tiêu Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn huyện.

Tập trung huy động lực lượng ngành y tế trên địa bàn huyện, tổ chức triển khai lập hồ sơ, khám sức khỏe lần đầu và thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn huyện.

Tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

3. Bệnh viện Đa khoa huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện cử cán bộ có chuyên môn tham gia các đoàn khám, lập hồ sơ quản lý sức khỏe trên địa bàn huyện.

Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Bác sỹ đã có chứng chỉ siêu âm, cán bộ làm công tác xét nghiệm tại trạm y tế các xã, thị trấn.

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện thanh toán cho các đối tượng khi trong quá trình khám phát hiện có bệnh phải điều trị ngoại trú hoặc chuyển tuyến để điều trị.

Thực hiện tiếp nhận điều trị các bệnh nhân được chuyển tuyến từ các đợt khám và thông báo kết quả cho các Trạm Y tế để nhập dữ liệu.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội huyện đề xuất UBND huyện phê duyệt kinh phí để thực hiện các hoạt động của kế hoạch này; hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí cho hoạt động về quản lý sức khỏe người dân sau khi được phê duyệt.

5. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện đề xuất sử dụng Quỹ Bảo hiểm Y tế theo quy định để thực hiện kế hoạch. Có trách nhiệm cân đối quỹ khám, chữa bệnh BHYT đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu sẵn có về người dân, hộ gia đình với Trung tâm Y tế huyện để lập Hồ sơ sức khỏe, bảo đảm an toàn thống nhất và tiết kiệm. Chỉ đạo đơn vị thực hiện việc kết nối hệ thống giám định BHYT tại y tế cơ sở, tích hợp vào hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân và toàn xã hội tích cực tham gia BHYT.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS phối hợp các cơ sở y tế tổ chức khám và lập hồ sơ sức khỏe cho đối tượng là học sinh theo đúng kế hoạch đề ra.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với Trung tâm y tế, Đài truyền thanh huyện tổ chức các hoạt động truyền thông đến chính quyền và nhân dân trên địa bàn huyện để thực hiện tốt kế hoạch.

8. Đài Truyền thanh huyện

Tăng cường lượng phát sóng, số lượng tin, bài, ảnh và nâng cao chất lượng tuyên truyền, truyền thông để người dân hiểu rõ lợi ích và tham gia tích

cực công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn huyện, tăng độ bao phủ BHYT theo lộ trình đã được phê duyệt.

Tuyên truyền cho người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc khám, tư vấn và quản lý sức khỏe để vận động 100% người dân tham gia thực hiện.

9. Viettel Việt Yên

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện khảo sát, thống nhất yêu cầu sử dụng phần mềm, tích hợp, quản lý và hồ sơ sức khỏe điện tử, đảm bảo đáp ứng mục tiêu và duy trì hoạt động ổn định.

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện thống nhất các kế hoạch và thực hiện đào tạo tập huấn người dùng, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

10. Trung tâm Dân số - KHHGD huyện

Cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu về tình hình dân số trên địa bàn huyện cho Trung tâm Y tế huyện trong quá trình triển khai kế hoạch.

Chỉ đạo viên chức dân số các xã, thị trấn; cộng tác viên dân số thôn, phố phối hợp với Trạm Y tế trên địa bàn tham gia tập huấn và thực hiện điều tra, rà soát, lập danh sách, điền đầy đủ các thông tin vào hồ sơ sức khỏe theo hướng dẫn.

11. Công an huyện

Phối hợp với các đơn vị chuyên môn cung cấp các dữ liệu dân cư cho Trung tâm Y tế để đồng nhất các dữ liệu sức khỏe cá nhân trong dữ liệu dân cư chung của huyện. Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm khám sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

12. Ban chỉ huy Quân sự huyện

Cung cấp hồ sơ sức khỏe nghĩa vụ quân sự quy định tại Thông tư liên tịch Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng số 16/2016/ TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế, Bộ quốc phòng (*những đối tượng khám trong năm 2018-2019*) cho Trung tâm Y tế huyện để nhập dữ liệu vào hồ sơ quản lý sức khỏe.

13. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện, các trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX huyện

Chủ động xây dựng kế hoạch khám, lập hồ sơ sức khỏe của cơ quan đơn vị mình; phối hợp các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện khám và lập hồ sơ sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức viên chức người lao động của cơ quan, đơn vị.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các ngành có liên quan khác chỉ đạo hệ thống ngành dọc cấp dưới phối hợp với Trạm Y tế trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện khám và lập hồ sơ sức khỏe cá nhân; phối hợp với ngành y tế tổ chức điều tra, phân loại đối tượng để khám và lập hồ sơ cá nhân cho toàn bộ người dân trên địa bàn.

15. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của của huyện, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết của đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Kiện toàn Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung kế hoạch, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức khám, lập hồ sơ sức khỏe người dân trên địa bàn.

Chỉ đạo Trạm y tế phối hợp với các ban, ngành đoàn thể trên địa bàn tổ chức điều tra, phân loại đối tượng khám sức khỏe để khám và lập hồ sơ sức khỏe cá nhân cho toàn bộ người dân trên địa bàn.

Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác quản lý sức khỏe người dân theo hộ gia đình. Tiếp tục đầu tư củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm Y tế và chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng độ bao phủ BHYT theo lộ trình đã được UBND huyện phê duyệt.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tham gia khám, lập hồ sơ sức khỏe và tham gia BHYT toàn dân.

Căn cứ Kế hoạch lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn huyện, đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân huyện và yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế huyện) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an, Ban CHQS huyện;
- Lưu: VT, TTYT.

Bản điện tử:

- Sở Y tế;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, cơ quan huyện;
- UB MTTQ và đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Viettel Việt Yên;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đại Lượng

**PHỤ LỤC: DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP HỒ SƠ, KHÁM QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN VIỆT LUYỆN NĂM 2019**



Số TT	Nội dung	Đơn vị	số lượng	Số ngày/số tháng	Số tiền/ngày/bộ	Thành tiền
I. Kinh phí UBND tỉnh hỗ trợ						1,680,320,800
1	Hỗ trợ cán bộ không hưởng lương tham gia (gồm 155 y tế thôn, 278 cộng tác viên dân số; 01 ngày phát giấy mời; 05 ngày hướng dẫn, đón đóc các đối tượng tại buổi khám)	người	433	6	50,000	129,900,000
2	Kinh phí vật tư y tế tiêu hao khám tổng quát (găng tay, khẩu trang y tế, bông, cồn...) theo Quyết định số 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012	người	183,684	1	1,200	220,420,800
3	Kinh phí vật tư y tế tiêu hao siêu âm (Giấy, gen, khăn lau siêu âm...) theo Quyết định số 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012	người	70,000	1	3,000	210,000,000
4	Que thử đường huyết mao mạch	Cái	50,000	1	15,000	750,000,000
5	Kim lấy máu đo đường huyết (hộp/túi 100 kim)	Cái	50,000	1	1,000	50,000,000
6	Hỗ trợ phần mềm cho các xã, thị trấn, trung tâm y tế	Xã	20	12	1,000,000	240,000,000
7	Kinh phí nhắn tin truyền thông	Lượt	160,000	1	500	80,000,000
II. Kinh phí UBND huyện hỗ trợ						1,409,180,000
1	Kinh phí hỗ trợ điều tra đối tượng	Người	433	5	50,000	108,250,000
2	Kinh phí in ấn hồ sơ quản lý sức khỏe (7 tờ/bộ x 400đ/tờ =2,800 đ)+(bìa+đóng quyển=500 đ/bộ) + Giấy mời, Biểu tổng hợp, phân loại đối tượng (700đ)	bộ	184,000	1	4,000	736,000,000
3	Máy đo đường huyết mao mạch	Cái	19	1	1,500,000	28,500,000
4	Kinh phí tập huấn chuyên môn	Lớp	7	1		52,415,000
	Tiền in ấn tài liệu hồ sơ tập huấn (gồm 155 y tế thôn, 278 cộng tác viên dân số, 151 CB y tế)	người	579	1	15,000	8,685,000
	Tiền ăn cán bộ không hưởng lương (gồm 155 y tế thôn, 278 cộng tác viên dân số)	người	433	1	50,000	21,650,000
	Tiền nước uống	người	579	1	10,000	5,790,000

Số TT	Nội dung	Đơn vị	số lượng	Số ngày/số tháng	Số tiền/ngày/bộ	Thành tiền
	Tiền Giảng viên tuyến tính	người	7	1	500,000	3,500,000
	Tiền văn phòng phẩm	người	579	1	10,000	5,790,000
	Tiền thuê hội trường	lớp	7	1	1,000,000	7,000,000
5	Kinh phí tập huấn nhập liệu					6,800,000
	Tiền nước uống	người	60	1	10,000	600,000
	Tiền tài liệu	người	60	1	10,000	600,000
	Tiền Giảng viên tuyến tính	người	2	2	500,000	2,000,000
	Tiền văn phòng phẩm	người	60	1	10,000	600,000
	Tiền thuê hội trường, máy tính, máy chiếu	lớp	1	2	1,500,000	3,000,000
6	Trang thiết bị máy móc quản lý hồ sơ sức khỏe (Bộ máy tính, máy in)	Bộ	19	1	13,000,000	247,000,000
7	Kinh phí hỗ trợ đi lại cho CB đi khám tại các điểm (Hỗ trợ CB đi khám 100.000đ/1 người/1 xã, ước tính 1 xã tổ chức khám thành 03 đợt)		30	57	100,000	171,000,000
	Tổng cộng					3,089,500,800

Số tiền bằng chữ: Ba tỉ, không trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn, tám trăm đồng./.

Ngoài ra đề nghị UBND các xã, thị trấn hỗ trợ tại các điểm khám: 338.400.000đ

Thuê phòng bạt, bàn ghế tại điểm khám: 3.500.000đ*72 điểm = 252.000.000đ

Thuê người dọn dẹp vệ sinh trước và sau buổi khám: 300.000đ * 3 ngày* 72 điểm = 64.800.000đ

Hỗ trợ tiền nước uống cho người dân đến khám và cán bộ đoàn khám : 10 bình *3 ngày * 72 điểm *20.000đ = 43.200.000đ